TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 23/4/2019;
V/v: "*Xin ly hôn* ";

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm*:** Bà Lâm Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 731/2018/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST – HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thu H, sinh năm 1977 (Có mặt).
Địa chỉ: Khu phố 10, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đăng Tr, sinh năm 1970 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 10, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thu H trình bày:** Bà và ông Nguyễn Đăng Tr chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình đều tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được UBND phường Kinh Dinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43/2000, ngày 01/9/2000.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà chung sống với gia đình chồng tại phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Đến năm 2004 thì do có mâu

thuẫn với bên chồng nên vợ chồng bà về phường Phước Mỹ ở cùng với gia đình của bà cho đến nay.

Vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc vì không có tiếng nói chung, thực tế bà không có tình yêu với chồng vì bà tiến đến hôn nhân với ông Tr chỉ vì thương hại, trong khi đó trong cuộc sống chung thì ông Tr sống không có trách nhiệm với gia đình, chẳng hạn ông không tự lao động kiếm sống trong nhiều năm, gia đình chỉ sống bằng tiền lương giáo viên của bà nên rất khó khăn, ông Tr còn ghen tuông vô cớ khi bà thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường giao, ông Tr còn đánh bài, cá độ bóng đá gây ra nợ nần, làm ảnh hưởng đến tâm lý các con và gây ra suy sụp tinh thần cho bà, bà nhiều lần góp ý, khuyên bảo nhưng ông Tr không thay đổi, bà cảm thấy cuộc sống bất an, nơm nớp lo sợ mỗi khi đến dịp có bóng đá, bà đã vay của Ngân hàng BIDV Ninh Thuận để trả nợ cho ông Tr mà ông đã vay mượn từ năm 2015, đến nay chưa trả hết, do vậy trong năm 2015 ông Tr vào TP. Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống. Từ khi sống riêng thì không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống và tự tạo cuộc sống riêng.

Hiện nay bà hết tình cảm vợ chồng với ông truyền, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên bà khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Đăng Tr.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Trần Huyền Tr, sinh ngày: 15/4/2001; Nguyễn Anh T, sinh ngày: 12/3/2008; Bà yêu cầu nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh T; Ông Nguyễn Đăng Tr nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Huyền Tr.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Đăng Tr: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các giấy báo cho bị đơn đến tòa án giải quyết vụ kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung cũng như tất cả các thủ tục niêm yết hợp lệ công khai từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi hoãn phiên tòa nhưng ông Truyền vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

1/- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán , Hội đồng xét xử và thư ký:

Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Đối với Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình; có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành các quyết định của Tòa án trong thời gian giải quyết vụ án; tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

- Đối với bị đơn là Nguyễn Đăng Tr đã được tống đạt giấy báo triệu tập đến Tòa án và lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định để tham gia tố tụng nhưng

ông Truyền không chấp hành. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố dụng dân sự.

3/- Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Đăng Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Xét về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thu H và ông Nguyễn Đăng Tr trước khi tiến đến hôn nhân có tự do tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Kinh Dinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43/2000, ngày 01/9/2000. HĐXX xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Đăng Tr.

Bà H trình bày lý do bà yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giải quyết xin ly hôn với ông Tr: Vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc vì bà tiến đến hôn nhân với ông Tr chỉ vì thương hại, không xuất phát từ tình yêu, trong cuộc sống chung thì ông Truyền sống không có trách nhiệm với gia đình, không tự lao động kiếm sống trong nhiều năm, gia đình chỉ sống bằng tiền lương giáo viên của bà nên rất khó khăn, ông Tr còn ghen tuông vô cớ khi bà thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường giao, ông Tr còn đánh bài, cá độ bóng đá gây ra nợ nần, làm ảnh hưởng đến tâm lý các con và gây ra suy sụp tinh thần cho bà.

Lời trình bày của nguyên đơn bà H phù hợp với biên bản xác minh ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, khu trưởng ban quản lý khu phố 10, phường Phước M cho biết: Vợ chồng bà H, ông Tr mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc đến nhau từ tháng 01/2016 cho đến nay. Phù hợp với lời khai của con chung" Ba mẹ trong cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn về tiền bạc, khoảng 01 năm nay ba mẹ không còn quan tâm đến nhau, mỗi lần ba về thăm nhà thì mẹ đều vắng mặt, con thấy ba mẹ hiện tại không có hạnh phúc, vì vậy nếu ba mẹ ly hôn là cũng hợp lý".

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm,chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình*." Ở đây ông Tr không biết thương yêu, chăm sóc, chia sẽ giúp đỡ gánh vác công việc gia đình, không quý trọng cuộc sống chung, gây ra nợ nần làm ảnh hưởng đến tinh thần cho vợ và các con dẫn đến đỗ vỡ hạnh phúc.

Đồng thời bà H thừa nhận việc bà tiến đến hôn nhân với ông Tr chỉ vì thương hại, không xuất phát từ tình yêu, nên xác định đây cũng là một phần nguyên nhân khiến cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc.

Trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng bà H, ông Tr mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không liên lạc nhau và không ai có ý muốn trở về chung sống đoàn tụ.

Hơn nữa, trong khoảng thời gian giải quyết xin ly hôn tại Tòa án, thì ông Tr không chấp hành đến Tòa án để tham gia tố tụng dù Tòa án tống đạt giấy báo và lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định, đồng nghĩa rằng ông từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình, đồng thời xác nhận tình trạng hôn nhân đã có mâu thuẫn như lời trình bày của bà H

Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông Tr đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thu H.

[3]Xét về người trực tiếp nuôi con:

Vợ chồng bà Hà, ông Truyền có 02 con chung tên Nguyễn Trần Huyền Tr, sinh ngày: 15/4/2001; Nguyễn Anh T, sinh ngày: 12/3/2008; Bà H yêu cầu nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh T; Ông Nguyễn Đăng Tr nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Huyền Tr được chấp nhận, bởi lẽ: Con chung Nguyễn Trần Huyền Tr có nguyện vọng sống cùng với ông Tr nếu ba mẹ ly hôn vì con chung Tr sắp tới sẽ vào TP. Hồ Chí Minh học tập nếu ở cùng với ông Tr sẽ thuận lợi hơn. Con chung Nguyễn Anh T có nguyện vọng sống cùng với bà H nếu ba mẹ ly hôn vì mẹ nuôi dưỡng tốt hơn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu không ai cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 bà Vân phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điều 227, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thu H.

Bà Trần Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Đăng Tr.

2/Về người trực tiếp nuôi con:

Bà Trần Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày: 12/3/2008.

Ông Nguyễn Đăng Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Huyền Tr, sinh ngày: 15/4/2001

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ **Về án phí**: Bà Trần Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai số 0017826, ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm (Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang-TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
-UBND phường Kinh Dinh(ĐKKH 2000)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Anh Nga